

Số: 1442/QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện Nhi đồng Thành phố do bác sĩ Trương Quang Định chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-SYT ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Sở Y tế về việc kiện toàn Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế và Quyết định 5537/QĐ-SYT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 06073/SYT-GPHĐ ngày 17/11/2016 của Sở Y tế cấp cho Bệnh viện Nhi đồng Thành phố do Bác sĩ Trương Quang Định chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật.

Theo đề nghị của Bệnh viện Nhi đồng Thành phố tại hồ sơ số 1312000115 ngày 18/11/2020, về việc duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện Nhi đồng Thành phố do bs Trương Quang Định chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế tại biên bản thẩm định ngày 13 tháng 12 năm 2020 về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện Nhi đồng Thành phố do bs Trương Quang Định chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;





Theo tờ trình thông qua kết quả thẩm định danh mục kỹ thuật trên hồ sơ thực hiện tại Bệnh viện Nhi đồng Thành phố do bs Trương Quang Định chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế thực hiện tại Bệnh viện Nhi đồng Thành phố do bác sĩ Trương Quang Định chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, địa chỉ: số 15, đường Cao tốc TP HCM – Trung Lương, Ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (theo danh mục đính kèm).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyên tuyến, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phân đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Điều 3. Ông Trương Quang Định chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, các tổ chức có liên quan và ông Trương Quang Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công Thông tin Điện tử SYT (để đăng tin);
- Lưu: VT, NVY.NHD

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tăng Chí Thượng

Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế được thực hiện tại Bệnh viện Nhi đồng Thành phố do bác sĩ Trương Quang Định chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1442/QĐ-SYT ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	TT 43	TÊN DANH MỤC KỸ THUẬT THEO TT 43	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		III. NHI KHOA				
		IX. MẮT				
1.	1548	Điều trị glôcôm bằng tạo hình vùng bè (Trabeculoplasty)	x	x		
2.	1549	Điều trị glôcôm bằng quang đông thể mi	x	x		
3.	1563	Phẫu thuật đặt thể thủy tinh nhân tạo (IOL) thì 2 (không cắt dịch kính)	x	x		
4.	1567	Cắt màng xuất tiết diện đồng tử, cắt màng đồng tử	x	x		
5.	1568	Mở bao sau bằng phẫu thuật	x	x		
6.	1578	Gọt giác mạc đơn thuần	x	x		
7.	1579	Ghép màng ối, kết mạc điều trị loét, thùng giác mạc	x	x		
8.	1582	Lấy dị vật trong củng mạc	x	x		
9.	1588	Cố định bao Tenon tạo củng đồ dưới	x	x		
10.	1591	Chích mù mắt	x	x		
11.	1599	Đóng lỗ dò đường lệ	x	x		
12.	1600	Tạo hình đường lệ ± điểm lệ	x	x		
13.	1602	Phẫu thuật lác thông thường	x	x		
14.	1605	Phẫu thuật dính chỗ bám cơ vào dây chằng mi điều trị lác liệt	x	x		
15.	1606	Sửa sẹo sau phẫu thuật lác	x	x		
16.	1613	Lùi cơ nâng mi	x	x		
17.	1621	Phẫu thuật mở rộng khe mi	x	x		
18.	1622	Phẫu thuật hẹp khe mi	x	x		
19.	1623	Phẫu thuật Epicanthus	x	x		
20.	1628	Phẫu thuật Doeing	x	x		
21.	1643	Tiêm cortison điều trị u máu	x	x		

ĐCC

22.	1651	Đặt kính áp tròng điều trị: tật khúc xạ, giác mạc hình chóp, bệnh lý bề mặt giác mạc	x	x		
23.	1654	Tập nhược thị	x	x	x	
24.	1655	Rửa tiền phòng (máu, xuất tiết, mù, hóa chất)	x	x	x	
25.	1661	Chích dẫn lưu túi lệ	x	x	x	
26.	1666	Khâu phủ kết mạc	x	x	x	
27.	1673	Bơm hơi tiền phòng	x	x	x	
28.	1681	Cắt chỉ khâu giác mạc	x	x	x	
29.	1682	Tiêm dưới kết mạc	x	x	x	
30.	1683	Tiêm cạnh nhãn cầu	x	x	x	
31.	1684	Tiêm hậu nhãn cầu	x	x	x	
32.	1686	Lấy máu làm huyết thanh	x	x	x	
33.	1688	Khâu kết mạc	x	x	x	
34.	1690	Cắt chỉ khâu kết mạc	x	x	x	
35.	1698	Rạch áp xe mi	x	x	x	
36.	1705	Theo dõi nhãn áp 3 ngày	x	x	x	x
		XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU				
		Đ. MIỄN DỊCH HUYẾT HỌC				
37.	369	ANA 17 profile test (sàng lọc và định danh đồng thời 17 typ kháng thể kháng nhân bằng thanh sắc ký miễn dịch)	x	x		
		XXIV. VI SINH				
		B. VIRUS				
		6. Enterovirus				
38.	227	EV71 Realtime PCR	x	x		
		7. Các virus khác				
39.	244	Influenza virus A/B Realtime PCR	x	x		